

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2021/TLST - HNGĐ, ngày 21/7/2021 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn*". Theo Quyết định mở phiên họp số 54/2021/QĐ-ST ngày 02/8/2021, giữa các đương sự:

- Đương sự thứ nhất: **Anh Nguyễn Tiến S**, sinh ngày: 20/02/1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Đương sự thứ hai: **Chị Cao Thị H**, sinh ngày: 24/4/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

*Theo Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến S, ý kiến trình bày của chị Cao Thị H, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:*

Anh Nguyễn Tiến S, sinh ngày: 20/02/1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và chị Cao Thị H, sinh ngày: 24/4/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn năm 2012, tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Theo số đăng ký số 54/2012, quyền số 01/2011, ngày 01/11/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng, sống hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con chung. Năm 2018, chị Cao Thị H sang Hàn Quốc lao động. Từ đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau

dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2018, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Tiến S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Cao Thị H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày: 16/9/2013. Hai vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tiến S cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/ tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ việc, chị Cao Thị H đã gọi điện thoại qua hệ thống facebook (ghi âm, ghi hình) trình bày ý kiến về nội dung anh Nguyễn Tiến S khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh S đã trình bày trong đơn khởi kiện. Nội dung ly hôn anh S đã trao đổi và thông tin đầy đủ với chị H. Vì vậy, chị H đồng ý với nội dung anh S khởi kiện, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng. Hiện nay, chị H đang lao động tại Hàn Quốc không về Việt Nam để giải quyết việc Hôn nhân gia đình. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, các văn bản tố tụng chỉ ủy quyền cho cha đẻ là ông Cao Xuân Tám, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhận và giao lại cho chị.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, các đương sự không thay đổi yêu cầu; Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 81, 82, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến S và chị Cao Thị H; các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Nguyễn Tiến S, chị Cao Thị H, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Tiến S, chị Cao Thị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Tiến S, chị Cao Thị H theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 18028/QLXNC-P5 ngày 11/8/2021 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện “*chị Cao Thị H đã xuất cảnh ngày 28/4/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước*”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Nguyễn Tiến S và chị Cao Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Anh Nguyễn Tiến S, chị Cao Thị H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh S, chị H theo thủ tục chung.

[1.4] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc chị Cao Thị H đã thống nhất toàn bộ nội dung anh Nguyễn Tiến S khởi kiện. Do đại dịch Covid-19 chị H không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho cha đẻ là ông Cao Xuân Tám, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Cao Thị H thông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án Hôn nhân gia đình thành việc Hôn nhân gia đình.

[1.5] Ngày 23/7/2021, anh Nguyễn Tiến S có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 51/2021/TB-TA ngày 23/7/2021 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.6] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.7] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Tiến S được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Mâu thuẫn phát sinh khi chị H đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tin tưởng dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy, anh S và chị H đã ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, anh Nguyễn Tiến S và chị Cao Thị H tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh S, chị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho anh Nguyễn Tiến S và chị Cao Thị H thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày: 16/9/2013. Hai vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tiến S cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/ tháng. Trong thời gian chị Cao Thị H đang lao động tại Hàn Quốc, các bên thống nhất giao con chung cho bố mẹ chị Cao Thị H là ông Cao Xuân T, bà Phạm Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận này là sự tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật nên chấp nhận. Các đương sự không thỏa thuận về phương thức cấp dưỡng nên căn cứ quy định tại mục 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm

trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến S và chị Cao Thị H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 29, 37, 147, 149, 361, 362, 367, 370, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến S, sinh ngày: 20/02/1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và chị Cao Thị H, sinh ngày: 24/4/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Tiến S: Giao con chung là Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày: 16/9/2013 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Nguyễn Tiến S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000 đồng/tháng, theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Nguyễn Tiến S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của anh Nguyễn Tiến S theo biên lai số 0000211 ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Tiến S còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**Trương Thị Lệ Thu**